

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011	13 - 40



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309532497 ngày 04 tháng 01 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 7 năm 2010 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000.000.000 VND

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	51.000.000.000	51%
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	5.000.000.000	5%
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	3.000.000.000	3%
Các cổ đông khác	41.000.000.000	41%
Cộng	100.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc : Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 38 422 181 ; 08 38 991 314
Fax : 08 37 422 041 ; 08 38 994 031
E-mail : tancangkhoan@saigonnewport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 9 5 3 2 4 9 7

Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 40).

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Chia cổ tức năm 2010 (tương ứng 22% vốn điều lệ)	22.000.000.000
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	3.494.103.447
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	1.747.051.724
Trích lập Quỹ khen thưởng	1.747.051.724
Trích lập Quỹ phúc lợi	1.747.051.724
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	200.000.000
Cộng	30.935.258.619

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Bùi Quang Huy	Chủ tịch	21 tháng 01 năm 2010
Ông Đỗ Gia Kim	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010
Ông Nguyễn Năng Toàn	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010
Ông Lê Tuấn Dũng	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên	20 tháng 8 năm 2010

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Mai Thị Trâm	Trưởng ban	21 tháng 01 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010
Ông Phạm Mạnh Nhân	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Bùi Quang Huy	Giám đốc	10 tháng 12 năm 2009
Ông Lê Hữu Trường	Phó Giám đốc	08 tháng 12 năm 2009
Ông Lê Tuấn Dũng	Phó Giám đốc	08 tháng 12 năm 2009
Ông Nguyễn Phương Nam	Phó Giám đốc	15 tháng 9 năm 2010
Ông Trần Minh Lãng	Phó Giám đốc	01 tháng 3 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

203C
HÌNH
CÔNG
NHỆT
TÁ
HÀ I
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Bùi Quang Huy

Ngày 26 tháng 3 năm 2012

07
NH
TY
HỮ
ÀT
1
101
-19



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 122/2012/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2012, từ trang 06 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Kiểm toán viên

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.092.082.555	172.584.923.268
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	94.852.762.546	113.961.255.112
1. Tiền	111		3.352.762.546	5.436.081.941
2. Các khoản tương đương tiền	112		91.500.000.000	108.525.173.171
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.403.484.167	52.963.253.592
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	27.102.714.506	28.010.470.137
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.682.971.635	24.587.815.587
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	656.544.827	364.967.868
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(38.746.801)	-
IV. Hàng tồn kho	140		325.495.799	1.340.699.620
1. Hàng tồn kho	141	V.6	325.495.799	1.340.699.620
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.510.340.043	4.319.714.944
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	79.299.933	72.868.827
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		100.192.961	141.165.397
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.330.847.149	4.105.680.720

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		135.797.021.456	68.332.174.658
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		124.834.955.366	60.767.231.726
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	111.282.400.248	60.516.119.030
<i>Nguyên giá</i>	222		136.612.299.045	68.162.239.913
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25.329.898.797)	(7.646.120.883)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	58.516.827	76.995.830
<i>Nguyên giá</i>	228		92.395.000	92.395.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(33.878.173)	(15.399.170)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	13.494.038.291	174.116.866
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.100.000.000	5.100.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	5.100.000.000	5.100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.862.066.090	2.464.942.932
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	3.971.004.204	1.473.258.068
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.856.061.886	991.684.864
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	35.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		262.889.104.011	240.917.097.926



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		125.426.683.450	113.557.829.579
I. Nợ ngắn hạn	310		79.946.926.938	66.140.543.171
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	13.647.182.896	4.101.920.712
2. Phải trả người bán	312	V.17	17.865.587.691	31.975.683.610
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	3.949.759.575	3.703.002.813
5. Phải trả người lao động	315		29.027.173.672	17.450.419.915
6. Chi phí phải trả	316	V.19	7.424.247.540	4.175.368.624
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	2.957.929.703	1.793.424.458
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	5.075.045.861	2.940.723.039
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		45.479.756.512	47.417.286.408
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	45.479.756.512	47.417.286.408
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137.462.420.561	127.359.268.347
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	137.462.420.561	127.359.268.347
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(856.221.188)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.651.380.062	3.157.276.615
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.325.690.031	1.578.638.307
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		27.485.350.468	23.479.574.613
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		262.889.104.011	240.917.097.926

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		20.262,14	457,03
Euro (EUR)		9.515,32	40.673,46
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Liên

Võ Thị Xuân Lan

Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	355.521.482.127	250.751.261.129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		414.953.610	266.700.401
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		355.106.528.517	250.484.560.728
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	287.274.973.974	189.428.935.374
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		67.831.554.543	61.055.625.354
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.963.524.289	6.136.756.905
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.530.319.284	1.513.760.978
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.072.987.800	200.480.432
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	553.269.223	151.931.272
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	20.676.526.315	14.024.814.598
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.034.964.010	51.501.875.411
11. Thu nhập khác	31	VI.7	241.883.891	3.568.851.500
12. Chi phí khác	32	VI.8	685.905.400	13.267.902.092
13. Lợi nhuận khác	40		(444.021.509)	(9.699.050.592)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.590.942.501	41.802.824.819
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	13.514.285.049	11.221.743.534
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(864.377.022)	(991.684.864)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>34.941.034.474</u>	<u>31.572.766.149</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Hồng Liên

Võ Thị Xuân Lan

Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	47.590.942.501	41.802.824.819
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	17.702.256.917	8.821.829.774
- Các khoản dự phòng	03	38.746.801	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	3.807.487.189	(1.107.596.592)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.986.443.413)	4.844.591.198
- Chi phí lãi vay	06	3.072.987.800	200.480.432
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	63.225.977.795	54.562.129.631
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	22.646.216.489	(39.044.663.402)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.015.203.821	(1.340.699.620)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(24.150.275.022)	55.314.475.520
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.504.177.242)	(264.590.467)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.269.016.967)	(4.451.265)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(14.719.641.419)	(7.774.348.801)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	4.521.903.712	15.581.251.571
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.312.627.775)	(19.948.058.858)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	43.453.563.392	57.081.044.309
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(53.198.171.583)	(52.087.368.270)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	3.409.482.413
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(5.100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.784.755.913	4.836.119.027
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(44.413.415.670)	(48.941.766.830)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

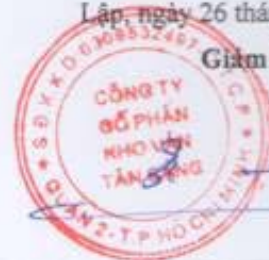
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-		53.903.392.470	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10.038.510.376		52.749.870.000	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(6.251.033.000)		-	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.949.285.170)		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(18.161.807.794)		106.653.262.470	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(19.121.660.072)		114.792.539.949	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	113.961.255.112		-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	13.167.506		(831.284.837)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	94.852.762.546		113.961.255.112

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Liên

Võ Thị Xuân Lan

Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh. Dịch vụ đại lý tàu biển./.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 383 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 324 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 13
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 9

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD; 24.884 VND/EUR
31/12/2011: 20.828 VND/USD; 27.044 VND/EUR

2034
HÌNH
CÔNG
NHẬP
TOÁN
TÀI
HÀ
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	144.978.301	82.019.152
Tiền gửi ngân hàng	3.207.784.245	5.354.062.789
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	91.500.000.000	108.525.173.171
Cộng	<u>94.852.762.546</u>	<u>113.961.255.112</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	18.937.767.800	21.494.610.578
Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Siêu Sao Toàn Cầu	707.032.465	654.680.231
Chi nhánh Công ty TNHH Toàn Cầu Khai Minh	521.574.035	98.776.493
Công ty TNHH Eculine Việt Nam	495.045.787	-
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tân Vĩnh Thịnh	418.063.263	763.228.828
Công ty TNHH Thương mại Phú Khang	413.201.234	327.813.224
Công ty Cổ phần Giao nhận Tiếp vận Quốc tế	405.382.040	437.905.808
Công ty TNHH Một thành viên Tiếp vận và Phân phối Phương Đông	351.730.716	-
Công ty TNHH Maxpeed Phương Nam Việt Nam	322.043.150	265.123.862
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	315.567.149	16.150.000
Các đối tượng khác	4.215.306.867	3.952.181.113
Cộng	<u>27.102.714.506</u>	<u>28.010.470.137</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Liên danh Unico – Cargotec (mua máy móc thiết bị)	-	14.065.755.587
Công ty Cổ phần Xây dựng T.C.O.N.S (về xây dựng cơ bản)	2.570.371.635	10.500.000.000
Ông Võ Thế Hân	74.100.000	-
Các đối tượng khác	38.500.000	22.060.000
Cộng	<u>2.682.971.635</u>	<u>24.587.815.587</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu BHXH, BHYT	17.254.477	6.517.868
Tiền hoa hồng chi hộ Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	25.490.000	36.450.000
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	523.687.500	322.000.000
Phải thu tiền trợ cấp thôi việc - Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	90.112.850	-
Cộng	<u>656.544.827</u>	<u>364.967.868</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	38.746.801	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>38.746.801</u>	<u>-</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	158.014.867	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	167.480.932	1.340.699.620
Cộng	<u>325.495.799</u>	<u>1.340.699.620</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	-	6.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.330.847.149	4.099.680.720
Cộng	<u>1.330.847.149</u>	<u>4.105.680.720</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	25.918.278.590	23.066.521.355	18.640.314.692	537.125.276	-	68.162.239.913
Tăng trong năm do mua sắm mới	283.818.182	51.802.070.317	-	1.120.422.514	573.056.452	53.779.367.465
Tăng trong năm do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	11.839.194.539	-	-	-	2.831.497.128	14.670.691.667
Giảm trong năm						-
Số cuối năm	38.041.291.311	74.868.591.672	18.640.314.692	1.657.547.790	3.404.553.580	136.612.299.045
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					3.404.553.580	
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.785.027.051	2.065.197.612	1.720.807.513	75.088.707	-	7.646.120.883
Tăng do khấu hao trong năm	4.204.985.817	10.125.020.970	2.902.655.268	323.229.232	127.886.627	17.683.777.914
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	7.990.012.868	12.190.218.582	4.623.462.781	398.317.939	127.886.627	25.329.898.797
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	22.133.251.539	21.001.323.743	16.919.507.179	462.036.569	-	60.516.119.030
Số cuối năm	30.051.278.443	62.678.373.090	14.016.851.911	1.259.229.851	3.276.666.953	111.282.400.248

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 51.539.801.317 VND và 44.381.495.577 VND đã được thể chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Natixis và Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 11.839.194.539 VND và 11.444.554.722 VND đã được thể chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình
Là phần mềm máy vi tính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	92.395.000	15.399.170	76.995.830
Tăng trong năm	-	18.479.003	
Giảm trong năm	-	-	(18.479.003)
Số cuối năm	92.395.000	33.878.173	58.516.827

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí dự án xây dựng Công trình kho 18 tại Cảng Cát Lái

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	174.116.866	-
Phát sinh tăng	27.990.613.092	174.116.866
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(14.670.691.667)	-
Số cuối năm	13.494.038.291	174.116.866

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái ⁽¹⁾	510.000	5.100.000.000	510.000	5.100.000.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151760 ngày 13 tháng 07 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái 5.100.000.000 VND, tương đương 56,04% vốn điều lệ. Tại thời điểm cuối năm, Công ty đã góp đủ vốn.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
		năm	năm	
Công cụ dụng cụ	1.473.258.068	1.106.691.991	975.549.453	1.604.400.606
Chi phí sửa chữa nhà cửa, kho bãi	-	2.366.603.598	-	2.366.603.598
Cộng	1.473.258.068	3.473.295.589	975.549.453	3.971.004.204

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	991.684.864	-
Số phát sinh	1.856.061.886	991.684.864
Số hoàn nhập	(991.684.864)	-
Số cuối năm	1.856.061.886	991.684.864

15. Tài sản dài hạn khác

Là tiền đặt cọc thuê container

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ ngắn hạn

Là nợ dài hạn đến hạn trả.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Natixis	9.025.438.896	4.101.920.712
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	4.621.744.000	-
Cộng	<u>13.647.182.896</u>	<u>4.101.920.712</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Tăng khác do đánh giá lại CLTG</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Natixis	4.101.920.712	8.203.841.424	944.663.760	4.224.987.000	9.025.438.896
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	-	4.621.744.000	-	-	4.621.744.000
Cộng	<u>4.101.920.712</u>	<u>12.825.585.424</u>	<u>944.663.760</u>	<u>4.224.987.000</u>	<u>13.647.182.896</u>

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ xếp dỡ, trung chuyển container	13.131.338.511	30.427.628.643
Về mua nguyên vật liệu	1.191.731.659	488.348.187
Về Đầu tư Xây dựng Cơ bản	1.957.305.642	-
Về mua sắm máy móc thiết bị	14.568.129	-
Về dịch vụ khác	1.570.643.750	1.059.706.780
Cộng	<u>17.865.587.691</u>	<u>31.975.683.610</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	10.386.405.126	10.386.405.126	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.988.575.058	3.988.575.058	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.447.394.733	13.514.285.049	14.719.641.419	2.242.038.363
Thuế thu nhập cá nhân	255.608.080	7.317.021.204	5.864.908.072	1.707.721.212
Các loại thuế khác	-	4.098.421	4.098.421	-
Cộng	<u>3.703.002.813</u>	<u>35.210.384.858</u>	<u>34.963.628.096</u>	<u>3.949.759.575</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

330
TÍNH
ĐƠN
NHIỆM
DÂN
TỰ
HÀ
ĐÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.590.942.501	41.802.824.819
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.071.776.114	3.084.149.315
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
Chi phí không hợp lý hợp lệ	1.307.698.346	225.006.450
Chi phí trích trước chi phí chưa có hóa đơn chứng từ	7.424.247.540	3.966.739.457
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	110.298.565	
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Hoàn lại chi phí trích trước năm 2011 đã có hóa đơn	(3.966.739.457)	-
Các khoản điều chỉnh giảm khác	(803.728.880)	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	-	(1.107.596.592)
Thu nhập chịu thuế	51.662.718.615	44.886.974.134
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	12.915.679.654	11.221.743.534
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>		
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	12.915.679.654	11.221.743.534
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	598.605.395	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.514.285.049	11.221.743.534

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước phí quản lý phải trả Công ty mẹ	1.529.542.174	-
Trích trước tiền điện tháng 12	164.454.856	-
Trích trước chi phí sửa chữa xe cơ giới	10.570.000	3.861.000
Chi phí trung chuyển, nâng hạ container	2.345.571.000	-
Trích trước chi phí khai thuế hải quan	50.089.000	-
Trích trước thù lao hội đồng quản trị	-	12.600.000
Trích trước chi phí lãi vay dự trả	-	196.029.167
Trích trước chi phí mua nhiên liệu	580.405.000	-
Trích trước chi phí bốc xếp	2.723.115.510	3.922.878.457
Các khoản chi phí khác	20.500.000	40.000.000
Cộng	7.424.247.540	4.175.368.624

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.853.796.145	1.251.480.244
Bảo hiểm xã hội	625.569.493	256.365.298
Bảo hiểm y tế	54.934.317	26.104.923
Bảo hiểm thất nghiệp	-	19.418
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	184.650.000	140.000.000
Phải trả tiền cổ tức	50.714.830	-
Quỹ công đoàn cơ sở	-	49.896.000
Phải trả các bộ phận tiền tiết kiệm chi phí đón thẳng Container	167.511.500	38.482.000
Phải trả khác	20.753.418	31.076.575
Cộng	<u>2.957.929.703</u>	<u>1.793.424.458</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do</u>		<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
		<u>trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>		
Quỹ khen thưởng	1.592.338.307	1.747.051.724	333.900.000	593.000.000	3.080.290.031
Quỹ phúc lợi	1.148.384.732	1.747.051.724	-	1.100.680.626	1.794.755.830
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000
Cộng	<u>2.940.723.039</u>	<u>3.694.103.448</u>	<u>333.900.000</u>	<u>1.893.680.626</u>	<u>5.075.045.861</u>

22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Natixis ⁽ⁱ⁾	31.589.036.136	36.917.286.408
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ⁽ⁱⁱ⁾	13.890.720.376	10.500.000.000
Cộng	<u>45.479.756.512</u>	<u>47.417.286.408</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng Natixis theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010 trong thời hạn 5 với lãi suất theo mỗi kỳ tính lãi liên quan đến khoản vay để tài trợ 80% giá mua 02 Cầu Bánh Lốp (cầu RTG) theo các Hợp đồng tương ứng số 01/KM/UNI/TCW/2010. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ hợp đồng vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh An Phú theo hợp đồng số 303.10.APU/TDH.216/223344.01 ngày 12 tháng 11 năm 2010 trong thời hạn 05 năm với lãi suất tham chiếu để tài trợ dự án đầu tư xây dựng 01 kho CFS tại Cảng Cát Lái. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trên đất và hợp đồng thuê đất cho Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Ngân hàng Natixis	40.614.475.032	9.025.438.896	31.589.036.136	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	18.512.464.376	4.621.744.000	13.890.720.376	-
Cộng	59.126.939.408	13.647.182.896	45.479.756.512	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do đánh giá lại CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Ngân hàng Natixis	36.917.286.408	-	2.875.591.152	-	8.203.841.424	31.589.036.136
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	10.500.000.000	10.038.510.376	-	2.026.046.000	4.621.744.000	13.890.720.376
Cộng	47.417.286.408	10.038.510.376	2.875.591.152	2.026.046.000	12.825.585.424	45.479.756.512



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-	-	-
Cổ đông góp vốn bằng tiền	53.903.392.470	-	-	-	-	53.903.392.470
Cổ đông góp vốn bằng tài sản cố định	44.815.071.102	-	-	-	-	44.815.071.102
Cổ đông góp vốn bằng công cụ dụng cụ	1.281.536.428	-	-	-	-	1.281.536.428
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	3.157.276.615	1.578.638.307	-	4.735.914.922
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	31.572.766.149	31.572.766.149
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	-	(856.221.188)	-	-	(8.093.191.536)	(8.949.412.724)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	(856.221.188)	3.157.276.615	1.578.638.307	23.479.574.613	127.359.268.347
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	(856.221.188)	3.157.276.615	1.578.638.307	23.479.574.613	127.359.268.347
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	34.941.034.474	34.941.034.474
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	3.494.103.447	1.747.051.724	(8.935.258.619)	(3.694.103.448)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(22.000.000.000)	(22.000.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	-	856.221.188	-	-	-	856.221.188
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	-	6.651.380.062	3.325.690.031	27.485.350.468	137.462.420.561

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	51.000.000.000	51.000.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	3.000.000.000	3.000.000.000
Cổ đông phổ thông khác	41.000.000.000	41.000.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước (22% mệnh giá)	22.000.000.000	-
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	22.000.000.000	-

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000	10.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	100.000	100.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.000	100.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cải thiện công thức tính	99.976.253.276	99.976.253.276
Chi phí phát hành cổ phiếu	173.171.182.274	173.171.182.274
Tổng mệnh giá cổ phiếu	285.710.247.650	285.710.247.650
Chiết khấu chỉ số theo khối lượng phát hành đã đăng	1.571.600.610	1.571.600.610
CMN và các dự trữ dự phòng khác	257.451.497.300	257.451.497.300

Danh sách tài sản không có giá trị

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tài sản phải thu kỳ trước	4.216.119.000	4.216.119.000
Lãi chưa ghi nhận kỳ này	113.524.500	113.524.500
Tài sản khác kỳ trước	17.194.497	17.194.497
Lãi chưa ghi nhận kỳ này	-	1.113.579.492
Tổng danh sách tài sản không có giá trị	4.346.837.997	5.447.317.499
Cộng	17.992.204.700	17.992.204.700

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	355.521.482.127	250.751.261.129
Doanh thu bốc xếp container	56.750.619.195	17.874.053.500
Doanh thu bốc xếp bãi	156.728.498.511	133.936.240.388
Doanh thu bốc xếp kho	96.878.716.155	86.160.053.134
Doanh thu lưu bãi	33.508.670.849	3.410.707.475
Doanh thu thuê kho	10.759.747.146	9.370.206.632
Doanh thu khác	895.230.271	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	414.953.610	266.700.401
- Hàng bán bị trả lại	414.953.610	266.700.401
Doanh thu thuần	<u>355.106.528.517</u>	<u>250.484.560.728</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	287.051.017.300	189.428.935.374
Giá vốn hàng hóa cung cấp	223.956.674	-
Cộng	<u>287.274.973.974</u>	<u>189.428.935.374</u>

(i) Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	16.462.361.546	3.986.720.231
Chi nhân công trực tiếp	94.076.853.876	56.495.168.862
Chi phí sản xuất chung	175.171.102.258	128.947.046.281
Tổng chi phí sản xuất	285.710.317.680	189.428.935.374
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.340.699.620	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	<u>287.051.017.300</u>	<u>189.428.935.374</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.868.298.969	4.836.119.027
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	115.526.880	192.152.796
Lãi tiền cho vay	118.144.444	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.107.596.592
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.861.553.996	888.490
Cộng	<u>11.963.524.289</u>	<u>6.136.756.905</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.072.987.800	200.480.432
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.807.487.189	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.649.844.295	1.313.280.546
Cộng	<u>10.530.319.284</u>	<u>1.513.760.978</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	553.269.223	1.900.000
Chi phí bằng tiền khác	-	150.031.272
Cộng	<u>553.269.223</u>	<u>151.931.272</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.486.080.932	8.344.895.948
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	136.753.000	400.621.163
Chi phí đồ dùng văn phòng	527.344.154	177.514.078
Chi phí khấu hao TSCĐ	296.518.650	56.400.947
Thuế, phí và lệ phí	12.002.921	-
Chi phí dự phòng	38.746.801	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.691.925.341	2.307.755.814
Chi phí bằng tiền khác	4.487.154.516	2.737.626.648
Cộng	<u>20.676.526.315</u>	<u>14.024.814.598</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	3.454.936.958
Thu bán hồ sơ thầu	-	36.000.000
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	10.000.000	-
Thu nộp phạt tiền nhiên liệu vượt định mức	208.081.090	77.914.542
Thu tiền bảo hiểm	23.797.539	-
Thu nhập khác	5.262	-
Cộng	<u>241.883.891</u>	<u>3.568.851.500</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	13.090.192.638
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	45.454.545
Phí giám định	40.635.000	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	187.330.100	-
Thưởng tiền nhiên liệu tiết kiệm so với định mức	342.594.211	74.951.255
Thuế bị phạt, bị truy thu	68.784.990	-
Chi phí khác	46.561.099	57.303.654
Cộng	<u>685.905.400</u>	<u>13.267.902.092</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(1.856.061.886)	(991.684.864)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	991.684.864	-
Cộng	<u>(864.377.022)</u>	<u>(991.684.864)</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận vốn góp bằng tài sản cố định	-	44.815.071.102
Nhận vốn góp bằng công cụ dụng cụ	-	1.281.536.428
Cộng	<u>-</u>	<u>46.096.607.530</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.5 đến VIII.9 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.015.168.899	1.385.037.011
Phụ cấp	96.000.000	84.000.000
Tiền thưởng	860.821.590	785.650.591
Cộng	<u>2.971.990.489</u>	<u>2.254.687.602</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng số hai	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ bốc xếp cho Công ty mẹ	52.076.613.863	54.871.252.470
Cung cấp dịch vụ xuất nhập tàu cảng mở cho Công ty mẹ	15.316.010.500	10.891.640.500
Cung cấp dịch vụ trung chuyển cho Công ty mẹ	24.423.307.500	5.779.901.000
Cung cấp dịch vụ lưu bãi cho Công ty mẹ	32.901.963.914	3.009.280.500
Cung cấp dịch vụ nâng hạ cho Công ty mẹ	16.083.847.000	1.202.512.000
Công ty mẹ cung cấp nhiên liệu cho Công ty	-	4.399.112.774
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ nâng hạ, trung chuyển cho Công ty	5.267.552.500	7.317.624.000
Công ty mẹ cho Công ty thuê cơ sở hạ tầng	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ tư vấn cho Công ty	4.901.033.052	1.739.652.171
Công ty mẹ cho Công ty thuê phương tiện	5.593.297.863	-
Công ty mẹ cung cấp điện cho Công ty	4.209.615.011	-
Công ty mẹ cung cấp nước uống	78.261.817	14.050.000
Mua tài sản cố định của Công ty mẹ	-	1.649.491.090
Bán tài sản cố định cho Công ty mẹ	-	23.990.000
Nhận vốn góp từ Công ty mẹ bằng tài sản	-	46.096.607.530
Nhận vốn góp từ Công ty mẹ bằng tiền	-	4.903.392.470
Chi trả cổ tức cho Công ty mẹ	12.980.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Công ty cung cấp nhiên liệu cho công ty con	72.725.339	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái cung cấp dịch vụ xếp dỡ, trung chuyển container cho Công ty mẹ	11.326.050.866	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái cho Công ty mẹ thuê xe nâng	402.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i>		
Công ty cung cấp dịch vụ hạ hàng		54.889.750
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cung cấp dịch vụ nâng hạ cho Công ty		25.774.063.443
Công ty cung cấp dịch vụ nâng hạ cho Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	17.504.546	
Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cung cấp nhiên liệu nâng hạ cho Công ty	-	343.660.581
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cung cấp dịch vụ xếp dỡ, trung chuyển cho Công ty	10.203.018.023	19.528.912.759
Công ty cung cấp dịch vụ trung chuyển cho Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	37.694.500	-
Công ty cho thuê văn phòng	130.909.091	-
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng góp vốn vào Công ty bằng tiền	1.100.000.000	5.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng vay vốn lưu động	4.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng trả tiền vốn lưu động vay trong năm	4.900.000.000	-
Lãi cho Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng vay vốn	130.909.091	-
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép</i>		
Công ty cung cấp dịch vụ cấp rỗng	-	14.681.818
Công ty cung cấp dịch vụ xếp dỡ cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	97.386.675	-
Công ty cung cấp dịch vụ nhập xuất sà lan cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	780.895.811	-
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng cung cấp dịch vụ sửa chữa, vệ sinh cont cho Công ty	10.271.265.705	2.365.836.884
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng cung cấp dịch vụ trung chuyển cho Công ty	1.869.387.760	157.334.000
Công ty cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	3.600.000	-
Công ty cung cấp nhiên liệu cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	147.341.300	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần		
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần cung cấp dịch vụ xếp dỡ cho Công ty Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần góp vốn vào Công ty bằng tiền	3.755.623.000	2.234.705.400
Công ty cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	-	3.000.000.000
Công ty cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	6.986.000	-
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng cung cấp dịch vụ xếp dỡ cho Công ty	165.600.500	58.600.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai		
Công ty cung cấp dịch vụ cấp sà lan rỗng cho Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng số hai	124.936.364	-
Công ty cung cấp dịch vụ hạ sà lan cho Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng số hai	40.609.091	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một cung cấp dịch vụ vệ sinh Container	286.907.978	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình		
Công ty cung cấp dịch vụ nhập cont rỗng cho Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	16.022.727	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình cung cấp dịch vụ nâng hạ container	8.500.080.000	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng cung cấp phí bảo trì phần mềm	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng cung cấp thiết bị tin học	461.562.340	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	18.937.767.800	21.494.610.578
Các khoản chi hộ Tổng Công ty	115.602.850	36.450.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xây dựng Tân Cảng		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	187.468.950	37.350.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng số hai		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	35.220.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	15.760.215	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	-	9.776.250
Cộng nợ phải thu	<u>19.291.819.815</u>	<u>21.578.186.828</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền dịch vụ đã tiêu dùng	6.799.748.906	24.310.147.638
<i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ đã tiêu dùng	1.499.435.025	2.690.956.877
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ đã tiêu dùng	1.312.219.055	990.057.595
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần</i>		
Phải trả chi phí bốc xếp trích trước	335.643.000	396.223.000
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ đã tiêu dùng	13.025.650	9.876.900
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải trả tiền dịch vụ đã tiêu dùng	1.525.260.000	1.404.114.250
<i>Công Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Phải trả tiền dịch vụ đã tiêu dùng	533.154.600	
Cộng nợ phải trả	<u>12.018.486.236</u>	<u>29.801.376.260</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Bốc xếp Container.
- Lĩnh vực Bốc xếp bãi.
- Lĩnh vực Bốc xếp kho
- Các lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực bốc xếp</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	309.942.880.251	45.163.648.266	355.106.528.517
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	309.942.880.251	45.163.648.266	355.106.528.517
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	59.204.508.221	8.627.046.322	67.831.554.543
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(21.229.795.538)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			46.601.759.005
Doanh thu hoạt động tài chính			11.963.524.289
Chi phí tài chính			(10.530.319.284)
Thu nhập khác			241.883.891
Chi phí khác			(685.905.400)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(13.514.285.049)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			864.377.022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			34.941.034.474
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	84.550.051.343	693.224.803	85.243.276.146
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	16.286.171.059	2.373.156.308	18.659.327.367
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	237.730.925.169	12.753.635.559	250.484.560.728
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	237.730.925.169	12.753.635.559	250.484.560.728
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.946.925.990	3.108.699.364	61.055.625.354
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(14.176.745.870)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			46.878.879.484
Doanh thu hoạt động tài chính			6.136.756.905
Chi phí tài chính			(1.513.760.978)
Thu nhập khác			3.568.851.500
Chi phí khác			(13.267.902.092)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(11.221.743.534)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			991.684.864
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			31.572.766.149
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	44.526.670.642	2.388.738.149	46.915.408.791
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.892.181.462	477.042.024	9.369.223.486

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bốc xếp		Các lĩnh vực khác		Cộng
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	
Tài sản					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	73.465.683.979		-		73.465.683.979
Tài sản phân bổ cho bộ phận	74.652.666.706		10.878.090.758		85.530.757.464
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					103.892.662.568
Tổng tài sản					262.889.104.011
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	63.429.816.050		-		63.429.816.050
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	18.317.766.277		2.669.192.312		20.986.958.589
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					41.009.908.811
Tổng nợ phải trả					125.426.683.450
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	24.739.872.453		-		24.739.872.453
Tài sản phân bổ cho bộ phận	86.853.035.787		4.659.435.725		91.512.471.512
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					124.664.753.961
Tổng tài sản					240.917.097.926
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	51.519.207.120		-		51.519.207.120
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	34.310.390.502		1.840.661.732		36.151.052.234
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					25.887.570.225
Tổng nợ phải trả					113.557.829.579

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2011 Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán số 10 để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm thay vì áp dụng theo Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính như năm 2010. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho chi phí tài chính năm 2011 tăng lên 931.896.037 VND do kết chuyển lỗ chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản công nợ ngắn hạn vào kết quả kinh doanh năm 2011 thay vì phản ánh trên chỉ tiêu chênh lệch tỷ giá hối đoái.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	94.852.762.546	113.961.255.112	94.852.762.546	113.961.255.112
Phải thu khách hàng	27.063.967.705	28.010.470.137	27.063.967.705	28.010.470.137
Các khoản phải thu khác	2.022.391.976	4.470.648.588	2.022.391.976	4.470.648.588
Cộng	123.939.122.227	146.442.373.837	123.939.122.227	146.442.373.837
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	59.126.939.408	51.519.207.120	59.126.939.408	51.519.207.120
Phải trả người bán	17.865.587.691	31.975.683.610	17.865.587.691	31.975.683.610
Các khoản phải trả khác	39.409.350.915	23.419.212.997	39.409.350.915	23.419.212.997
Cộng	116.401.878.014	106.914.103.727	116.401.878.014	106.914.103.727

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.9). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối năm	
Nhà cửa vật kiến trúc	11.444.554.722
Máy móc thiết bị	44.381.495.577
Cộng	55.826.050.299

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty chủ yếu chỉ giao dịch với các đơn vị thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là đơn vị có khả năng tài chính tốt nên rủi ro tín dụng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	13.647.182.896	45.479.756.512	-	59.126.939.408
Phải trả người bán	17.865.587.691	-	-	17.865.587.691
Các khoản phải trả khác	39.409.350.915	-	-	39.409.350.915
Cộng	70.922.121.502	45.479.756.512	-	116.401.878.014
Số đầu năm				
Vay và nợ	4.101.920.712	47.417.286.408	-	51.519.207.120
Phải trả người bán	31.975.683.610	-	-	31.975.683.610
Các khoản phải trả khác	23.419.212.997	-	-	23.419.212.997
Cộng	59.496.817.319	47.417.286.408	-	106.914.103.727

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	Thay đổi tỷ giá USD (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế
Năm nay		
Tăng	2%	(602.886.827)
Giảm	-2%	602.886.827
Năm trước		
Tăng	2%	(615.158.320)
Giảm	-2%	615.158.320

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

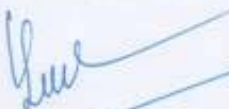
	<u>Thay đổi lãi suất (%)</u>	<u>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế</u>
Năm nay		
<i>Tăng</i>	2%	(886.904.091)
<i>Giảm</i>	-2%	886.904.091
Năm trước		
<i>Tăng</i>	2%	(772.788.107)
<i>Giảm</i>	-2%	772.788.107

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Người lập biểu


Nguyễn Thị Hồng Liên


Kế toán trưởng


Võ Thị Xuân Lan

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2012

Giám đốc




Bùi Quang Huy